

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2024/HSST

Ngày 01/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HOÀ BÌNH

- **Tphần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Hợp, Ông Nguyễn Đăng Tuyền

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tư Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2024/TLST-HS, ngày 13 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T (tên gọi khác: không), sinh ngày 18/9/1996

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm S, xã C, huyện L, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Th, sinh năm 1977 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1979; có vợ Quách Thị H, sinh năm 1995, con chưa có.

- Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2024, chuyển tạm giam từ ngày 11/4/2024 tới nay, bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lương Sơn, bị dẫn giải có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Hoàng Đ (tên gọi khác: không), sinh ngày 09/02/2000

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm D, xã L, huyện L, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Quốc H, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; có vợ Bùi Hồng V, sinh năm 2003, con chưa có.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân:

+ Ngày 04/12/2018 bị Toà án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình xử phạt 27 tháng tù về tội Cướp tài sản theo Bản án số 49/2018/HSST. Ngày 22/4/2021, Phan Hoàng Đ chấp hành xong hình phạt tù theo giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù cho người được tha tù trước thời hạn có điều kiện số 13/GCN; năm 2019 đã chấp hành xong về án phí và bồi thường thiệt hại, thuộc trường hợp đương nhiên được xoá án tích.

+ Ngày 17/01/2018 bị Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình xử phạt 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo quyết định xử phạt hành chính số 07/QĐ-XPVPHC.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2024, chuyển tạm giam từ ngày 11/4/2024 tới nay, bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lương Sơn, bị dẫn giải có mặt tại phiên toà.

- **Người bị hại:** Ông Trần Đình V, sinh năm 1946; trú tại: xóm R, xã T, huyện L, tỉnh H. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Công CP Thương mại & Dịch vụ Việt Nam xxx; địa chỉ: thôn X, xã T, huyện C, Thành phố H. Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Quang K – Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền bà Hoàng Thanh T - nhân viên chi nhánh; Địa chỉ: số nhà XX, tiểu khu M, thị trấn L, huyện L, tỉnh H. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Anh Lưu Công Đ, sinh năm 1982; trú tại: tổ XX, khu T, thị trấn X, huyện C, Thành phố H. Vắng mặt không có lý do.

+ Anh Đặng Thành L, sinh năm 1992; trú tại: tiểu khu xx, thị trấn L, huyện L, tỉnh H. Vắng mặt không có lý do.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; trú tại: xóm D, xã L, huyện L, tỉnh H. Có mặt.

+ Chị Quách Thị H, sinh năm 1995; trú tại: xóm S, xã H, huyện L, tỉnh H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết ông Trần Đình V từ trước và biết ông V sống một mình, xung quanh nhà vắng vẻ, ít người qua lại. Khoảng 15 giờ ngày 12/3/2024, Hoàng Văn T nảy sinh ý định vào nhà ông V trộm cắp tài sản, T đi vào khu vực gần nhà ông V rồi

gọi điện cho Phan Hoàng Đ và bảo Đ đi vào chỗ T có việc. Sau khi Đ đi đến, T rủ Đ vào nhà ông V để trộm cắp tài sản Đ đồng ý. T và Đ đi men theo đường đồi vào đến nhà ông V thấy không có ai ở nhà, cửa khoá kín. T, Đ lấy một cái thuổng ở góc sân nhà ông V rồi cùng nhau cạy phá khoá cửa. Sau khi phá được khoá, T, Đ vào nhà lấy được 01 ti vi Sony và 03 chiếc ồ áp Lioa, rồi mang tài sản trộm cắp được bán lấy tiền. Chiếc ti vi được bán tại một quán sửa chữa điện tử tại tiểu khu 13, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình; 03 ồ áp Lioa bán tại cửa hàng điện tử ở thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Tphố Hà Nội. Số tiền có được từ việc bán tài sản trộm cắp được các bị cáo đã cùng nhau chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 24/3/2024, T tiếp tục nảy ý định vào nhà ông V trộm cắp tài sản, nên khoảng 13 giờ cùng ngày, T có gọi điện cho Đ bảo đón T ở nhà tại xóm S, xã C, huyện L, tỉnh H. Khi đi T chuẩn bị một con dao dạng dao nhọn mang theo để phát cỏ lối mòn. Khi Đ đến đón, T rủ Đ vào nhà ông V để tiếp tục trộm cắp tài sản Đ đồng ý. Đ điều khiển xe ô tô đi đến đầu lối mòn thì để xe ở đấy, rồi cả hai men theo lối mòn đi vào nhà ông V. Khi vào đến nhà ông V thì T, Đ thấy ông V đang ở nhà ngồi xem ti vi. Lúc này Đ quan sát thấy trên bàn ở gần đấy có một chiếc kéo, Đ cầm lấy chiếc kéo rồi cả hai xông vào trong nhà ông V. T cầm con dao đã chuẩn bị trước bằng tay phải giơ ra chỉ thẳng vào ông V và nói “đưa tiền đây” thì ông V nói “tôi không có tiền”. Đ cầm kéo bằng tay phải giơ về phía ông V nói “ông đưa tiền đây”. Lúc này, do hoảng sợ vì bị hai đối tượng dùng hung khí đe dọa, không thể chống cự được nên ông V đã lấy ví đưa số tiền 1.900.000đ (một triệu chín trăm nghìn đồng) cho T và Đ, sau đó ông V xin lại 100.000đ (một trăm nghìn đồng) thì Đ đưa lại 100.000đ cho ông V. T nhìn xung quanh thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9 để ở giường. T lấy luôn chiếc điện thoại rồi cùng Đ cầm tài sản cướp được đi ra xe ô tô BKS: 30F-16284 để bỏ đi. Cả hai đi đến tiểu khu 14, thị trấn Lương Sơn chia nhau số tiền chiếm đoạt được trong đó T cầm số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng), Đ cầm số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) cùng chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 9, số tiền chiếm đoạt được của ông V các bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết.

** Kết quả định giá tài sản:*

- Kết luận định giá tài sản số 21, ngày 20/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lương Sơn, kết luận:

01 (một) ti vi, nhãn hiệu Sony Bravia 50x75K, kích thước 50 inch màu đen (đã qua sử dụng, mua từ tháng 10/2023) có trị giá là 8.260.000đ (tám triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng);

01 (một) ồ áp, nhãn hiệu Lioa, loại 7,5kV (đã qua sử dụng, mua từ năm 2006) giá trị giá 780.000đ (bảy trăm tám mươi nghìn đồng);

02 (hai) ổ áp, nhãn hiệu Lioa, loại 5kV (đã qua sử dụng, mua từ năm 2006) có trị giá là 1.000.000đ (một triệu đồng).

- Kết luận định giá tài sản số 18 ngày 25/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Lương Sơn, kết luận: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, Galaxy Note 9, dung lượng 512 GB, màu đen (mua từ năm 2019, đã qua sử dụng) có trị giá 1.900.000đ (một triệu chín trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 69/CT-VKSLS, ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình truy tố các bị cáo Hoàng Văn T, Phan Hoàng Đ về tội “Cướp tài sản” theo các điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Phan Hoàng Đ phạm tội “Cướp tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

* Về hình phạt chính đề nghị:

- *Đối với bị cáo Hoàng Văn T:*

+ Áp dụng các điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn T mức án từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn T mức án từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội, buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội.

- *Đối với bị cáo Phan Hoàng Đ:*

+ Áp dụng các điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phan Hoàng Đ mức án từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phan Hoàng Đ mức án từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội, buộc bị cáo Phan Hoàng Đ phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9, màu đen, đã qua sử dụng. Cơ quan Điều tra Công an huyện Lương Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu ông Trần Đình V nên không đề nghị xử lý.

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, BKS: 30F-162.84, màu vàng, đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lương Sơn đã cho chủ sở hữu là Công ty Cổ phần Thương Mại & Dịch vụ Việt Nam xxx nên không đề nghị xử lý.

- 01 (một) tivi nhãn hiệu Sony, kích thước 50 inch màu đen; 01 (một) ổ áp, nhãn hiệu Lioa, loại 7,5kV; 02 ổ áp, nhãn hiệu Lioa, loại 5kV; một chiếc kéo chuỗi màu vàng. Hiện số vật chứng trên chưa thu hồi được, nên không đề nghị xử lý.

- 01 (một) con dao dài 48cm, chuỗi dao bằng gỗ được vát tròn, dài 24 cm, đường kính chuỗi dao 3,2cm lưỡi dao bằng kim loại tối màu, một đầu nhọn, một lưỡi sắc dài 24cm, phần rộng nhất lưỡi dao rộng 4,1cm, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc thuổng bằng kim loại dài 1,94m. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho ông Trần Đình V.

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra người bị hại ông Trần Đình V yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 26.800.000đ (hai mươi sáu triệu, tám trăm nghìn đồng), các bị cáo đã vận động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu người bị hại, trong đó bị cáo T bồi thường 13.400.000đ (mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng), bị cáo Đ bồi thường số tiền 13.400.000đ (mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng). Theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt người bị hại không có yêu cầu gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; đại diện gia đình các bị cáo cũng không yêu cầu các bị cáo phải hoàn lại số tiền đã bồi thường nên không đề nghị xử lý.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Việt Nam xxx và các anh Lưu Công Đ, Đặng Văn L đều không có yêu cầu gì về vấn đề bồi thường nên không đề nghị xử lý.

Về án phí: đề nghị buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Lương Sơn; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Tại phiên toà vắng mặt người bị hại ông Trần Đình V và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Việt Nam xxx có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đối với anh Lưu Công Đ, Đặng Văn L vắng mặt không có lý do nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến kết quả xét xử do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo Hoàng Văn T, Phan Hoàng Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cụ thể như sau:

[2.1.] Hành vi trộm cắp tài sản:

Lợi dụng việc biết người bị hại ông Trần Đình V ở một mình và không có ở nhà, Hoàng Văn T đã rủ Phan Hoàng Đ đến nhà ông V trộm cắp tài sản. Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 12/3/2024 cả hai đi xe ô tô BKS: 30F-162.84 do Đ điều khiển đến gần nhà ông V thì dừng lại, cả hai tiếp cận nhà ông V và thấy không có ai ở nhà. T, Đ đã sử dụng 01 cái thuổng cùng nhau cạy phá khoá cửa nhà ông V lấy trộm 01 (một) ti vi Sony 50 inch; 03 ổ áp Lioa (01 chiếc loại 7,5kV; 02 chiếc loại 5kV). Tổng trị giá tài sản là 10.040.000đ (mười triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

[2.2.] Hành vi cướp tài sản:

Ngày 24/3/2024, với động cơ ban đầu là đến nhà ông V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, T đã gọi điện cho Đ điều khiển xe ô tô BKS: 30F-162.84 đến đón, khi Đ đến đón T đã nói rõ việc đến nhà ông V trộm cắp tài sản và Đ đồng ý, khi đi T mang theo một con dao đầu nhọn, một lưỡi sắc, dài 24cm. Khi vào đến nhà ông V thì ông V đang ở nhà ngồi xem tivi, hai bị cáo đã xông vào nhà ông V. T cầm dao, Đ cầm kéo đe dọa sử dụng vũ lực ngay tức khắc, khiến ông V (78 tuổi) lâm vào tình trạng không thể chống cự được để cướp tài sản gồm tiền mặt là 1.900.000đ (một triệu chín trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 9, trị giá 1.900.000đ (một triệu chín trăm nghìn đồng).

Xét các bị cáo Hoàng Văn Thành, Phan Hoàng Đ là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ; ngày 12/3/2024 bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp của ông V tài sản có tổng trị giá là 10.040.000đ (mười triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Ngày 24/3/2024 hai bị cáo T, Đ lại tiếp tục đến nhà ông V có hành vi dùng hung khí nguy hiểm đe dọa sử dụng vũ lực ngay tức khắc đối với ông V (78 tuổi) làm ông V lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt số tiền 1.900.000đ (một triệu chín trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 9 trị giá 1.900.000đ (một triệu chín trăm nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp tài sản.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự địa phương.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố các bị cáo Hoàng Văn T, Phan Hoàng Đ về tội “Cướp tài sản” theo điểm d, e khoản 2 Điều 168 và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Trong khoảng thời gian ngắn từ ngày 12/3/2024 đến ngày 24/3/2024 các bị cáo đã liên tục thực hiện hai hành vi phạm tội (trộm cắp tài sản và cướp tài sản) đối với ông Trần Đình V trong đó hành vi phạm tội cướp tài sản thực hiện vào ngày 24/3/2024 thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng với hai tình tiết định khung hình phạt được quy định tại các điểm “d” (dùng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác), “e” (phạm tội đối với người già yếu hoặc không có khả năng tự vệ) khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự;

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo Hoàng Văn T là người khởi xướng đồng thời là người trực tiếp thực hiện hai hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản và Cướp tài sản; Bị cáo là Phan Hoàng Đ là đồng phạm với vai trò là người giúp sức trong việc đưa đón bị cáo T vừa là người thực hành tích cực trong cả hai hành vi phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: trong cả hai lần phạm tội các bị cáo đều thực hiện đối với ông Trần Đình V, sinh năm 1946 (78 tuổi) tuy nhiên ở tội cướp tài sản là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 nên không xem xét là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; đối với hành vi trộm cắp tài sản thì đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi vụ án bị phát giác các bị cáo đã vận động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại, người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đây là các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra bị cáo Hoàng Văn T có ông nội được tặng Huân chương kháng chiến hàng Nhì thuộc trường hợp gia đình có công với cách mạng, được xem xét là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân:

Bị cáo Hoàng Văn T là người chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Phan Hoàng Đ, là người có nhân thân xấu: ngày 17/01/2018 bị Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình xử phạt 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 04/12/2018 bị Toà án nhân dân huyện Lương Sơn xử phạt 27 tháng tù về tội cướp tài sản theo bản án số 49/2018/HS-ST. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, thuộc trường hợp đương nhiên được xoá án tích. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để trở thành người công dân tốt mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[4]. Về mức hình phạt đối với các bị cáo:

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xét thấy trong một thời gian ngắn các bị cáo T, Đ đã cùng nhau thực hiện hai hành vi phạm tội (trộm cắp tài sản và Cướp tài sản) đối với ông Trần Đình V, trong đó hành vi Cướp tài sản mà các bị cáo đã thực hiện đối với ông V là rất nghiêm trọng, do vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc các ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: các bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra người bị hại ông Trần Đình V yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 26.800.000đ (hai mươi sáu triệu, tám trăm nghìn đồng), các bị cáo đã vận động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu người bị hại, trong đó bị cáo Thành bồi thường 13.400.000đ (mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng), bị cáo Đ bồi thường số tiền 13.400.000đ (mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng). Người bị hại không có yêu cầu gì thêm; đại diện gia đình các bị cáo cũng không yêu cầu các bị cáo phải hoàn lại số tiền đã bồi thường nên không đề cập xử lý.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Việt Nam xxx và các anh Lưu Công Đ, Đặng Văn L đều không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đề cập xử lý.

[7]. Về vật chứng của vụ án đã thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9, màu đen, đã qua sử dụng. Cơ quan Điều tra Công an huyện Lương Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu ông Trần Đình V nên không đề cập xử lý.

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Huynh Đại, BKS: 30F-162.84, màu vàng, đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lương Sơn đã cho chủ sở hữu là Công ty Cổ phần Thương Mại & Dịch vụ Việt Nam xxx nên không đề cập xử lý.

- 01 (một) ti vi nhãn hiệu Sony, kích thước 50 inch màu đen; 01 (một) ổ áp, nhãn hiệu Lioa, loại 7,5kV; 02 ổ áp, nhãn hiệu Lioa, loại 5kV; một chiếc kéo chuôi màu vàng. Cơ quan điều tra Công an huyện Lương Sơn đã ra lệnh truy tìm đến thời điểm hiện tại chưa thu hồi được nên không đề cập xử lý.

- 01 (một) con dao dài 48cm, chuôi dao bằng gỗ được vát tròn, dài 24 cm, đường kính chuôi dao 3,2cm lưỡi dao bằng kim loại tối màu, một đầu nhọn, một lưỡi sắc dài 24cm, phần rộng nhất lưỡi dao rộng 4,1cm, là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành phạm tội cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (một) chiếc thuổng bằng kim loại dài 1,94m của ông Trần Đình V cần được trả lại cho ông V theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8]. Về án phí: các bị cáo Hoàng Văn T, Phan Hoàng Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Đối với anh Lưu Công Đ là người mua 03 chiếc ổ áp Lioa và anh Đặng Văn L là người mua 01 chiếc Tivi Sony do T, Đ mang đến. Khi mua anh Đ và anh L đều không biết những tài sản trên là do bị cáo phạm tội mà có. Nên hành vi của anh Đ, anh L không phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, do đó xác định anh Đ, anh L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Đối với Công ty Cổ phần Thương Mại và Dịch vụ Việt Nam xxx do Nguyễn Quang K - Giám đốc. Công ty giao xe cho bị cáo Đ để sử dụng vào việc lái xe Taxi theo hợp đồng, việc bị cáo Đ sử dụng xe ô tô của Công ty để thực hiện hành vi phạm tội Công ty không biết, do đó xác định Công ty Cổ phần Thương Mại và Dịch vụ Việt Nam xxx là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Phan Hoàng Đ phạm các tội: “Cướp tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng các điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn T **08 (tám) năm tù** về tội “Cướp tài sản”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn T **01 (một) năm tù** về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là **09 (chín) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (05/4/2024).

+ Áp dụng các điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phan Hoàng Đ **08 (tám) năm tù** về tội “Cướp tài sản”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phan Hoàng Đ **01 (một) năm tù** về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là **09 (chín) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (05/4/2024).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Trả lại ông Trần Đình V 01 (một) chiếc thuổng bằng kim loại dài 1,94m.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) con dao dài 48cm, chuôi dao bằng gỗ được vát tròn, dài 24 cm, đường kính chuôi dao 3,2cm lưỡi dao bằng kim loại tối màu, một đầu nhọn, một lưỡi sắc dài 24cm, phần rộng nhất lưỡi dao rộng 4,1cm.

Đặc điểm vật chứng như biên bản bàn giao ngày 01/10/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn với Cơ quan Điều tra Công an huyện Lương Sơn.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Hoàng Văn T, Phan Hoàng Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- Sở TP tỉnh Hòa Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HB;
- VKSND huyện Lương Sơn;
- CQĐT, THAHS huyện Lương Sơn;
- THADS huyện Lương Sơn;
- UBND xã Cao Sơn;
- UBND xã Lâm Sơn;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Vũ Văn Trung**

